Giao tác A: Cập nhật số lượng món ăn có id = 'X' và loại món ăn có id\_type = 'P' tại chi nhánh 1 - UPDATE DISH set unit = 17 where id\_dish = 'X' - delay(5000) - UPDATE TYPE\_DISH set type\_name = 'loại 2' where id\_type = 'P' Giao tác B: Cập nhật tên món ăn có id = 'X' và loại món ăn có id\_type = 'P' tại chi nhánh 1 - UPDATE TYPE\_DISH set type\_name = 'loại 56' where id\_type = 'P' - delay(5000) - UPDATE DISH set unit = 98 where id\_dish = 'X.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên Use Case:** | Cập nhật số lượng món ăn. | |
| **Kịch bản:** | Quản lý muốn cập nhật lại số lượng của một món ăn thuộc chi nhánh mình quản lý. | |
| **Sự kiện kích hoạt:** | Quản lý chọn một món ăn rồi cập nhật số lượng. | |
| **Tóm tắt mô tả:** | Quản lý sẽ vào quản lý menu ở chi nhánh mình quản lý, rồi thực hiện cập nhật số lượng của một món ăn ở chi nhánh đó. | |
| **Actors:** | Quản lý. | |
| **Stakeholders:** |  | |
| **Điều kiện trước:** | Quản lý đăng nhập thành công vào hệ thống. | |
| **Điều kiện sau:** | Số lượng của món ăn được cập nhật thành công. | |
| **Luồng chính:** | Actor | System |
| 1. Quản lý đăng nhập. 2. Quản lý chọn chức năng quản lý menu. 3. Quản lý nhấn chọn vào món ăn. 4. Quản lý nhập số lượng. 5. Xác nhận | 1. Hệ thống kiểm tra thông tin và phân quyền. 2. Hệ thống hiển thị dashboard quản lý menu (danh sách món trong menu). 3. Hệ thống hiển thị khung CRUD cho phép sửa số lượng. 4. Chờ. 5. Kiểm tra thông tin và cập nhật vào database. Hiển thị lại số lượng. |
| **Ngoại lệ:** | 1.1. Nếu đăng nhập sai, hệ thống yêu cầu đăng nhập lại.  1.2. Nếu tài khoản bị khóa, hệ thống thông báo tùy chối truy cập.  4.1. Nếu số lượng nhập sai thì hệ thống thông báo lỗi.  5.1. Nếu quản lý không xác nhận thì số lượng mới sẽ không được cập nhật. | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên Use Case:** | Cập nhật loại món ăn. | |
| **Kịch bản:** | Quản lý muốn cập nhật lại tên của một loại món ăn. | |
| **Sự kiện kích hoạt:** | Quản lý chọn một loại món ăn rồi cập nhật tên. | |
| **Tóm tắt mô tả:** | Quản lý sẽ vào quản lý loại món ăn rồi thực hiện cập nhật tên của một loại món ăn. | |
| **Actors:** | Quản lý. | |
| **Stakeholders:** |  | |
| **Điều kiện trước:** | Quản lý đăng nhập thành công vào hệ thống. | |
| **Điều kiện sau:** | Tên của món ăn được cập nhật thành công. | |
| **Luồng chính:** | Actor | System |
| 1. Quản lý đăng nhập. 2. Quản lý chọn chức năng quản lý loại món ăn. 3. Quản lý nhấn chọn vào loại món ăn. 4. Quản lý chọn tùy chọn sửa. 5. Quản lý nhập tên. 6. Xác nhận | 1. Hệ thống kiểm tra thông tin và phân quyền. 2. Hệ thống hiển thị dashboard quản lý loại món ăn. 3. Hiển thị nút bấm sửa/xóa. 4. Hiển thị khung cho quản lý nhập tên. 5. Chờ. 6. Hệ thống kiểm tra rồi cập nhật vào database và hiển thị lại tên. |
| **Ngoại lệ:** | 1.1. Nếu đăng nhập sai, hệ thống yêu cầu đăng nhập lại.  1.2. Nếu tài khoản bị khóa, hệ thống thông báo tùy chối truy cập.  6.1. Nếu tên không hợp lệ hoặc bỏ trống thì hệ thống sẽ báo lỗi và không cập nhật.  6.2. Nếu quản lý không xác nhận thì tên sẽ không được cập nhật. | |